SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-04-20T14:51:53+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2026/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ năm học 2026 - 2027

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 66/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP: Quy định cụ thể địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, trong đó quy định khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá; quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

c) Học sinh dân tộc nội trú học tại trường phổ thông dân tộc nội trú;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP

1. Trường hợp khoảng cách nhà ở xa trường, xa nơi học tập thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

2. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá quy định như sau:

a) Đối với học sinh tiểu học mà bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 2 km trở lên.

b) Đối với học sinh trung học cơ sở, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở mà bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 4 km trở lên.

c) Đối với học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số; học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông người dân tộc Kinh là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo mà bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 6 km trở lên.

d) Đối với học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Áp dụng khoảng cách theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.

3. Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm kiểm tra, xác minh địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày khi tổ chức xét duyệt chế độ chính sách đối với học sinh bán trú, học viên bán trú.

Điều 3. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Quy định danh mục, số lượng đồ dùng cá nhân được cấp 01 lần/ 01 cấp học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

TT	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn cá nhân mùa Đông	Cái	01
2	Chăn cá nhân mùa Hè	Cái	01
3	Đệm cá nhân	Cái	01
4	Màn cá nhân	Cái	01
5	Chiếu cá nhân	Cái	01
6	Ga đệm	Cái	01
7	Gối (vỏ + lõi)	Cái	01
8	Ghế nhựa	Cái	01

2. Quy định danh mục, số lượng học phẩm và quần áo đồng phục được cấp mỗi năm học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	
			Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
1	Vở viết	Quyển	30	40

TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	
			Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
2	Cặp sách hoặc balo học sinh	Cái	01	01
3	Bút bi	Cái	20	24
4	Bút chì	Cái	02	03
5	Tẩy	Cái	01	01
6	Bộ com pa, thước đo độ	Bộ	01	01
7	Hồ dán	Lọ	02	02
8	Thước kẻ	Cái	01	01
9	Hộp màu	Hộp	01	0
10	Giấy màu thủ công	Tờ	15	0
11	Giấy vẽ	Tờ	15	0
12	Quần áo đồng phục	Bộ	02	02

3. Căn cứ mức kinh phí quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 66/2025/NĐ-CP, các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai quyết định chủng loại đồ dùng cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này; quyết định số lượng, chủng loại học phẩm và quần áo đồng phục quy định tại khoản 2 Điều này để trang cấp cho học sinh phù hợp với tình hình thực tế.

Việc sử dụng kinh phí, mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. **Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 43/2025/QĐ- UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định cụ thể về khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Quyết định số 29/2025/QĐ- UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên

không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

c) Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện các Quyết định quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Báo, PT và TH tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Đăng Công báo;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Hường).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Vũ Thị Hiền Hạnh